TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2026/QĐST-DS	*Khánh Hòa, ngày 18 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 137/2026/TBTL-TA ngày 22 tháng 6 năm 2026 về việc *"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"*.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N.

***Người đại diện theo pháp luật*:** Ông Phạm Toàn V – Tổng giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Số A, phường G, Tp. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Quang S – Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh N1.

Theo Văn bản ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng N.

Người được ủy quyền lại: Bà Ngô Thị Phương T – Trưởng phòng khách hàng A chi nhánh N1.

Theo Giấy ủy quyền số 481/UQ-NHN0.NT-NS ngày 08/6/2026.

Địa chỉ trụ sở: Số B, thôn T, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1975.

Nơi đăng ký cư trú: Thôn P, xã M, tỉnh Khánh Hòa.

Nơi cư trú hiện nay: Thôn T, xã L, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị D xác nhận còn nợ Ngân hàng N tổng số tiền **44.935.000 đồng** (*Bốn mươi bốn triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) tính đến ngày 10/9/2026 theo Giấy đề nghị kiêm phương án vay vốn ngày 09/3/2009

và sổ vay vốn NA 2375772 ngày 10/3/2009 (Hợp đồng tín dụng số NA 2375772 ngày 10/3/2009), cụ thể:

- Nợ gốc: 12.000.000 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 22.375.500 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 10.559.500 đồng.

2.2. Bà Nguyễn Thị D phải tiếp tục chịu tiền lãi và tiền lãi quá hạn đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán, tính từ ngày 10/9/2026 theo mức lãi suất đã ký tại Hợp đồng tín dụng số NA 2375772 ngày 10/3/2009 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng N.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng số NA 2375772 ngày 10/3/2009, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng N thì lãi suất mà bà Nguyễn Thị D phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng N.

2.3. Bà Nguyễn Thị D tự nguyện trả nợ cho Ngân hàng N tổng số tiền **44.935.000 đồng** (*Bốn mươi bốn triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) và không yêu cầu ông Hồ Thanh Th phải cùng có nghĩa vụ trả nợ cùng bà Nguyễn Thị D.

2.4. Ngân hàng N đồng ý việc bà Nguyễn Thị D tự nguyện trả cho Ngân hàng N tổng số tiền **44.935.000 đồng** (*Bốn mươi bốn triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng)* tính đến ngày 10/9/2026 theo Hợp đồng tín dụng số NA 2375772 ngày 10/3/2009 và không yêu cầu ông Hồ Thanh Th phải cùng có nghĩa vụ trả nợ cùng bà Nguyễn Thị D.

2.5. Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng N số tiền **1.110.000 đồng** (*Một triệu một trăm mười nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 – Khánh Hòa theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005185 ngày 16/6/2026.

2.6. Bà Nguyễn Thị D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là **1.123.375 đồng** (*Một triệu một trăm hai mươi ba nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 7 – Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 7 – Khánh Hòa;
- Lưu AV; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Trần Anh Khoa